

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 12 K10 Mã lớp học 30,628 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên: Phạm Trọng Hải

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182187	Nguyễn Duy Anh	22/09/2000	5		<u>A</u>	
2	CD182514	Trần Thanh Tuấn Anh	19/10/2000	6,5		<u>A</u>	
3	CD182184	Lê Đăng Chiến	05/09/2000	6		<u>Chiến</u>	
4	CD181357	Trần Tiến Công	16/02/2000	6		<u>Công</u>	
5	CD180557	Lê Hải Đạt	22/11/2000	5,5		<u>Dat</u>	
6	CD181373	Nguyễn Hoàng Điệp	29/01/2000	5,5		<u>Điệp</u>	
7	CD182179	Nguyễn Đức Đức	07/11/2000	5,5		<u>Đức</u>	
8	CD182462	Nguyễn Hồng Đức	17/03/1999	5,5		<u>Đức</u>	
9	CD182501	Phạm Anh Đức	08/06/2000	7		<u>Đức</u>	
10	CD182454	Vương Minh Đức	26/06/2000	6,5		<u>Đức</u>	
11	CD182177	Nguyễn Tiến Dũng	26/06/1999	6		<u>Dũng</u>	
12	CD182475	Vũ Duy Giang	28/07/2000	6,5		<u>Giang</u>	
13	CD182182	Nguyễn Doãn Hải	01/11/2000	5,5		<u>Hải</u>	
14	CD182459	Hoàng Lê Hồ	28/07/2000	6,5		<u>Hồ</u>	
15	CD182738	Đinh Việt Hoàng	04/01/2000	6,5		<u>Hoàng</u>	
16	CD182464	Trần Bá Hoàng	20/03/1997	7		<u>Hoàng</u>	
17	CD181364	Dương Việt Hùng	25/11/2000	6,5		<u>Hùng</u>	
18	CD182725	Vũ Duy Hưng	29/03/2000	6		<u>Hưng</u>	
19	CD181277	Nguyễn Quang Huy	03/10/1999	5,5		<u>Huy</u>	
20	CD181337	Hoàng Xuân Khoa	16/02/2000	6,5		<u>Khoa</u>	
21	CD181353	Lê Anh Khoa	23/10/2000	6		<u>Khoa</u>	
22	CD182716	Ngô Quý Kiên	27/10/2000	7		<u>Kiên</u>	
23	CD182730	Phạm Trung Kiên	16/01/2000	6		<u>Kiên</u>	
24	CD181326	Phùng Tùng Lâm	21/12/2000	7		<u>Lâm</u>	
25	CD182054	Phạm Văn Minh	13/05/2000	6,5		<u>Minh</u>	
26	CD182714	Đặng Đình Nam	01/10/2000	6,5		<u>Nam</u>	
27	CD182144	Đỗ Phương Nam	13/02/2000	6		<u>Nam</u>	
28	CD182171	Nguyễn Thành Nam	11/04/2000	Thi lại			
29	CD182200	Lương Minh Ngọc	25/06/2000	5,5		<u>N</u>	
30	CD182099	Vũ Văn Phan	23/01/1999	7		<u>Phan</u>	
31	CD182084	Lương Công Phong	03/02/2000	Thi lại			
32	CD181381	Nguyễn Đức Sơn	15/09/2000	5,5		<u>Sơn</u>	
33	CD182195	Lê Văn Sỹ	28/04/2000	Thi lại			
34	CD182162	Hồ Văn Thắng	08/09/2000	7		<u>Thắng</u>	
35	CD182135	Hoàng Đức Thắng	10/09/2000	6		<u>Thắng</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182777	Lưu Văn Trường	19/04/2000	65		Trường	
37	CD181420	Phạm Văn Tú	05/10/2000	5		Tú	
38	CD182737	Nguyễn Việt Tùng	31/10/2000	6		Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm: 06/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. reao

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nguyễn Văn Thành